

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/8/2020

*“V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Quốc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Lê Hoàng Vũ**

2- Bà **Hà Thị Lệ Thi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thị Thúy Kiều**. Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang:
Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc *“Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Kim H**, sinh năm 1985. *(Có mặt)*

2. Bị đơn: Anh **Ngô Đình L**, sinh năm 1971. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/5/2020 nguyên đơn chị Phạm Kim H trình bày và yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M vào năm 2006, nhưng giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc. Chị và anh L chung sống được 12 năm thì phát mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L

hay nhậu nhẹt rồi về nhà chửi, mắng vợ con, đuổi chị ra khỏi nhà nên chị phải qua nhà của chị chồng ở, thậm chí anh L còn đánh đập chị. Mặc dù được gia đình khuyên can nhưng anh L không sửa đổi, từ đó làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị không thể tiếp tục chung sống với anh L được nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị và anh L có 02 người con chung tên Ngô Thị K A, sinh ngày 29/10/2006, giới tính nữ và Ngô K T, sinh ngày 10/5/2011, giới tính nữ. Hiện nay các con đang sống với anh L. Khi ly hôn chị đồng ý giao các con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh L không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ngô Đình L trình bày ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về quá trình hai người tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Anh cho rằng vợ chồng anh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V (nay thuộc huyện U Minh Thượng), tỉnh Kiên Giang nhưng giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc. Anh thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc. Anh đi làm về có nhậu nhẹt thì chị H cần năn, trong lúc nóng giận nên anh có đánh chị H. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

- Về con chung: Anh và chị H có 02 người con chung tên Ngô Thị K A, sinh ngày 29/10/2006, giới tính nữ và Ngô K T, sinh ngày 10/5/2011, giới tính nữ. Hiện nay các con đang sống với anh, khi ly hôn anh đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng các con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác định, trong quá trình chung sống anh và chị H không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh L và thống nhất giao các con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú trên địa giới hành chính huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Ngô Đình L được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử, anh L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị H và anh L thống nhất xác định là trước đây vợ chồng tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V (nay thuộc huyện U Minh Thượng), tỉnh Kiên Giang vào năm 2006. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh L không cung cấp được Giấy chứng nhận kết hôn cho Tòa án, vì cho rằng Giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc. Chị H có yêu cầu Ủy ban nhân dân xã M trích lục Giấy chứng nhận kết hôn của chị H và anh L nhưng theo văn bản trả lời số 80/UBND ngày 13/5/2020 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang thì qua kiểm tra sổ đăng kết hôn mà Ủy ban nhân dân xã M lưu trữ thì không có tên của chị Phạm Kim H và anh Ngô Đình L trong sổ bộ lưu tại Ủy ban nhân dân xã M.

Do các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc vợ chồng có đăng ký kết hôn nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định chị H và anh L đã đăng ký hôn theo quy định của pháp luật. Trường hợp này xem như chị H và anh L không có đăng ký kết hôn. Vì vậy quan hệ vợ chồng của chị H và anh L không được pháp luật công nhận.

Mặc dù, trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh L thống nhất thuận tình ly hôn với nhau nhưng HĐXX thấy rằng quan hệ hôn nhân của chị H và anh L không hợp pháp do không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên Tòa án không thể công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh L được mà căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh L.

Về con chung: Chị H và anh L xác định vợ chồng có 02 người con chung tên Ngô Thị K A, sinh ngày 29/10/2006, giới tính nữ và Ngô K T, sinh ngày 10/5/2011, giới tính nữ. Hiện nay các con đang sống với anh L. Anh L và chị H thống nhất thỏa thuận khi ly hôn thì giao các con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và các con cũng có nguyện vọng được sống với anh L.

Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh L, giao hai người con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh L không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai có quyền ngăn cản nhưng không được lợi dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh L thống nhất xác định là không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến này và không đề cập xem xét.

Trong trường hợp, sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Kim H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo lai thu số 0004480 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Kim H và anh Ngô Đình L.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh L, giao 02 (hai) người con chung tên Ngô Thị K A, sinh ngày 29/10/2006, giới tính nữ và Ngô K T, sinh ngày 10/5/2011, giới tính nữ cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh L không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai có quyền ngăn cản nhưng không được lợi dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh L thống nhất xác định là không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến này và không đề cập xem xét.

Trong trường hợp, sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Kim H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo lai thu số 0004480 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự có mặt biết là có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/8/2020), đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- CCTHADS huyện U Minh Thượng;
- UBND xã M.
- Các đương sự;
- Lưu HS, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Quốc Thịnh